

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 84/2024/HS-ST  
Ngày 17 - 4 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tôn Thị Ngọc S;

Bà Dương Thị B.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình G - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị Thu T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1995; nơi thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: 3A/17B, khu phố Bình Đức 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Mậu Th, sinh năm 1988; nơi thường trú: Đồng Phú, xã B, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: 25A/3, khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Phan Phúc S, sinh năm 1977; nơi thường trú: Ô 50, DC 13, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: 94A/3, khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2023, Nguyễn Đình H lên mạng xã hội “Blued” làm quen và kết bạn với ông Nguyễn Văn Ph. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Hiếu đi bộ đến phòng trọ của ông Phúc tại cơ sở trọ địa chỉ: 3A/17B khu phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi và ngủ lại đây. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, khi tỉnh dậy thấy P đang ngủ say nên H nảy sinh ý định trộm xe mô tô của P đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, H lấy chum chìa khóa để trên đầu tủ lạnh mở cửa phòng trọ và đẩy xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - Đen, biển số: 83P3-873.13 của P về phòng trọ của H. Khi về đến phòng trọ, H mở yên xe mô tô ra thì thấy trong cốp xe có 01 ví da màu đen, trong ví có số tiền 3.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng đính hạt màu đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3-873.13 mang tên Nguyễn Văn Ph và 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn Ph. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/11/2023, H đem chiếc nhẫn vàng đến tiệm vàng D, khu phố Đ, phường H, thành phố Thuận An bán cho chủ tiệm là ông Võ Mậu Th, được số tiền 2.700.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/11/2023, H đem xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, biển số: 83P3-873.13 cùng giấy đăng ký xe đến cửa hàng mua bán xe máy H tại khu phố 2, phường A, T và sử dụng căn cước công dân của Nguyễn Văn Ph để bán xe mô tô cho chủ tiệm là ông Phan Phúc S được số tiền 7.500.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng lấy trộm được của P và số tiền có được từ việc bán nhẫn, bán xe mô tô Hiếu đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/11/2023, Phúc gặp H trong Công ty nơi P làm việc, P hỏi thì biết H đã trộm tài sản của mình đem bán nên P đến Công an phường B trình báo. Cùng ngày 24/11/2023, H đến Công an phường B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

- Thu giữ của Nguyễn Đình H:

+ 01 ví da màu đen;

+ 01 căn cước công dân số 094095014117, mang tên Nguyễn Văn Ph;

- Thu giữ của ông Võ Mậu Th: 01 chiếc nhẫn kim loại vàng 18k, trọng lượng 1,36 chỉ, có gắn 01 hạt đá màu đỏ;

- Thu giữ của ông Phan Phúc S:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - Đen, biển số: 83P3-873.13;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3-873.13, mang tên Nguyễn Văn Ph.

Tại biên bản và Bản kết luận định giá tài sản ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - Đen, biển số: 83P3-873.13, đăng ký lần đầu năm 2019, có giá 8.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,364 chỉ có giá 5.865.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-TA ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, biển số: 83P3-873.13; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,364 chỉ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3-873.13, mang tên Nguyễn Văn Ph; 01 căn cước công dân 094095014117 mang tên Nguyễn Văn Ph. Các tài sản và giấy tờ nêu trên là của Nguyễn Văn Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho P.

Đối với ông Phan Phúc S và ông Võ Mậu Th có hành vi mua xe mô tô và chiếc nhẫn vàng của Nguyễn Đình H. Quá trình điều tra xác định, ông S và ông T không biết các tài sản trên do H phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý đối với ông S và ông T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 18/11/2023 tại địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, biển số: 83P3-873.13, trị giá 8.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,364 chỉ, trị giá 5.865.200 đồng và số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn Ph. Tổng giá trị tài sản do H chiếm đoạt là 16.865.200 đồng (mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Hành vi của H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, Nguyễn Đình H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm

tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ khi xảy ra sự việc đến nay bị cáo chưa khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, biển số: 83P3-873.13; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,364 chỉ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P3-873.13, mang tên Nguyễn Văn Ph; 01 căn cước công dân 094095014117 mang tên Nguyễn Văn Ph. Các tài sản và giấy tờ nêu trên là của Nguyễn Văn Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho Phúc là đúng quy định.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Ph không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên của ông P.

Ông Võ Mậu Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 đồng là số tiền ông T mua chiếc nhẫn vàng. Ông Phan Phúc S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng là số tiền ông S mua chiếc xe mô tô, biển số: 83P3-873.13. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho ông T, ông S, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đình H bồi thường cho ông Võ Mậu Th số tiền 2.700.000 đồng; bồi thường cho ông Phan Phúc S số tiền 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị H**